



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ II – MÔN TOÁN 6
TRƯỜNG TRUNG HỌC VINSHOOL
NĂM HỌC 2021 - 2022

I. Lý thuyết

1. Số học

Chủ đề - Bài	Nội dung
Chương VI. Phân số	- Mở rộng phân số. Phân số bằng nhau - So sánh phân số. Hỗn số dương - Phép cộng, trừ, nhân, chia phân số - Hai bài toán về phân số
Chương VII. Số thập phân	- Số thập phân - Tính toán với số thập phân - Làm tròn và ước lượng - Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm
Chương IX. Dữ liệu và xác suất thực nghiệm	- Dữ liệu và thu thập dữ liệu - Bảng thống kê và biểu đồ tranh - Biểu đồ cột và biểu đồ cột kép - Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm

2. Hình học

Chủ đề - Bài	Nội dung
Chương VIII. Những hình học cơ bản	- Điểm và đường thẳng - Điểm nằm giữa hai điểm. Tia - Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng - Trung điểm của đoạn thẳng - Góc và số đo góc

II. Bài tập

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu 1. Trong các biểu thức dưới đây, biểu thức nào không phải phân số?

- A. $\frac{1}{-2}$ B. $\frac{0}{3}$ C. $\frac{9}{0}$ D. $-\frac{4}{8}$

Câu 2. Biểu thức $\frac{-5}{x-5}$ là phân số khi giá trị của x thỏa mãn:

- A. $x = 5$ B. $x \neq 0$ C. $x \neq -5$ D. $x \neq 5$

Câu 3. Phân số nào dưới đây bằng phân số $\frac{-3}{4}$?

- A. $\frac{6}{-8}$ B. $\frac{9}{12}$ C. $\frac{-15}{-20}$ D. $\frac{12}{15}$

Câu 4. Trong các phân số dưới đây, phân số nào không phải là phân số tối giản?

- A. $\frac{12}{15}$ B. $\frac{-11}{15}$ C. $\frac{4}{15}$ D. $\frac{7}{-15}$

Câu 5. Số nào không phải là mẫu số chung của hai phân số $\frac{-5}{12}$ và $\frac{8}{15}$?

- A. 60 B. 90 C. 120 D. 240

Câu 6. Trong các phân số $\frac{1}{2}; \frac{3}{4}; \frac{-4}{5}; \frac{4}{-6}$ phân số bé nhất là:

- A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{3}{4}$ C. $\frac{-4}{5}$ D. $\frac{4}{-6}$

Câu 7. Hỗ số $2\frac{4}{5}$ viết dưới dạng phân số là:

- A. $\frac{9}{5}$ B. $\frac{6}{5}$ C. $\frac{22}{5}$ D. $\frac{14}{5}$

Câu 8. Giá trị của biểu thức $360.\frac{1}{2} + 360.\frac{2}{3} - \frac{1}{6}.360$ là:

- A. 180 B. 360 C. 270 D. 720

Câu 9. Giá trị của biểu thức $\frac{3}{5} - \left(\frac{2}{3} - \frac{7}{5}\right) - \frac{4}{3}$ là:

- A. -2 B. 0 C. 1 D. 2

Câu 10. Cho biết $x + \left(\frac{-3}{4}\right) = \frac{7}{12}$, giá trị của x là:

- A. $x = \frac{-1}{6}$ B. $x = \frac{4}{3}$ C. $x = \frac{-7}{16}$ D. $x = \frac{-7}{9}$

Câu 11. Cho biết $\frac{9}{4} : x = -6$, giá trị của x là:

- A. $x = \frac{-3}{8}$ B. $x = \frac{-27}{2}$ C. $x = \frac{-8}{3}$ D. $\frac{-2}{27}$

Câu 12. Cho biết $\frac{x}{2} + \frac{x}{3} = \frac{-5}{6}$, giá trị của x là:

- A. $x = -3$ B. $x = -1$ C. $x = 1$ D. $x = 0$

Câu 13. $\frac{1}{5}$ giờ bằng bao nhiêu phút?

- A. 10 phút B. 12 phút C. 15 phút D. 20 phút

Câu 14. Bạn Bình muốn mua một cuốn sách Bách Khoa toàn thư trị giá 400 nghìn đồng. Nhân dịp khai trương nhà sách, cuốn sách đó được giảm còn $\frac{4}{5}$ giá trị ban đầu. Giá trị của cuốn sách đó sau khi giảm giá là:

- A. 300 nghìn đồng B. 160 nghìn đồng C. 500 nghìn đồng D. 320 nghìn đồng

Câu 15. Trong chiến dịch giải cứu thanh long, một thương lái bán $\frac{3}{7}$ lượng thanh long đang có và 20kg nữa thì còn lại đúng 4 tạ thanh long. Ban đầu, khối lượng thanh long cần bán của thương lái đó là:

- A. 980 kg B. 735 kg C. 700 kg D. 933 kg

Câu 16. Bạn Cường đi du lịch 150km từ Hà Nội đến Lạng Sơn hết $\frac{5}{3}$ giờ. Vận tốc di chuyển của bạn Cường là:

- A. 60km/h B. 80 km/h C. 90 km/h D. 100 km/h

Câu 17. Để làm bánh Trung thu, ta cần chuẩn bị bột, trứng muối, nhân thập cẩm, khối lượng quả trứng muối bằng $\frac{3}{7}$ khối lượng nhân thập cẩm, Biết rằng quả trứng muối nặng 90 gam, khối lượng nhân thập cẩm là:

- A. 200 gam B. 210 gam C. 250 gam D. 280 gam

Câu 18. Trong các khẳng định sau, khẳng định đúng là:

- A. $\frac{2^{2020}}{3^{2020}} < \frac{2^{2022}}{3^{2022}}$ B. $\frac{2^{2020}}{3^{2020}} = \frac{2^{2022}}{3^{2022}}$ C. $\frac{2^{2020}}{3^{2020}} > \frac{2^{2022}}{3^{2022}}$ D. Tất cả đều sai.

Câu 19. Trong các khẳng định sau, khẳng định đúng là:

- A. $\frac{-2023}{2024} < \frac{2024}{-2025}$ B. $\frac{-2023}{2024} = \frac{2024}{-2025}$ C. $\frac{-2023}{2024} > \frac{2024}{-2025}$ D. Tất cả đều sai

Câu 20. Trong các khẳng định sau, khẳng định đúng là:

- A. $\frac{36^{50}}{16^{50}} < \frac{3^{100}}{2^{100}}$ B. $\frac{36^{50}}{16^{50}} = \frac{3^{100}}{2^{100}}$ C. $\frac{36^{50}}{16^{50}} > \frac{3^{100}}{2^{100}}$ D. Tất cả đều sai

Câu 21. Có bao nhiêu số thập phân trong đoạn thông tin sau trên báo điện tử Dân trí?

“Trong lớp vỏ Trái Đất, oxygen là nguyên tố có tỷ lệ cao nhất, đạt tới 46,1%. Tỷ lệ này lớn hơn rất nhiều so với khối lượng oxygen không khí (chiếm khoảng 20%). Đứng thứ hai là silicone (Si) với 28,2% rồi đến nhôm (aluminum) với 8,2%. Như vật chỉ riêng ba nguyên tố này đã chiếm tới 88,1% khối lượng của vỏ Trái Đất. Trong khi có khoảng 90 nguyên tố khác chiếm 11,9% còn lại”

- A. 4 số B. 5 số C. 6 số D. 7 số

Câu 22. Có bao nhiêu số thập phân trong đoạn thông tin sau trên webthethao.vn?

“Tỷ lệ bàn thắng trong bóng đá là một thống kê cơ bản để đánh giá sự sắc bén của các chân sút khi đối mặt với khung thành. Về khía cạnh này, Messi chiếm vị trí số một với trung bình 0,87 bàn mỗi trận, cao hơn 0,1 so với Ronadol. Tính đến nay, Messi đã có 630 bàn thắng ở cấp CLB, được thực hiện qua 726 trận, đạt trung bình 0,87 bàn mỗi trận. Trong khi đó, Ronaldo ghi 626 bàn nhưng phải cần đến 812 trận, với tỷ lệ 0,77 bàn”

- A. 5 số B. 6 số C. 7 số D. 8 số

Câu 23. Trong các số thập phân 1,1235; -1,01; 0,999; -1,001 số bé nhất và số lớn nhất lần lượt là

- A. -1,01 và 0,999 B. -1,001 và 1,1235 C. -1,01 và 1,1235 D. -1,001 và 0,999

Câu 24. Khẳng định đúng là:

- A. $-12,43 < -12,34 < -13,24$ B. $-14,43 < -13,34 < -13,24$
C. $-13,43 < -14,24 < -14,34$ D. $-14,43 < -13,24 < -13,34$

Câu 25. Kết quả của phép tính $18,47 + (-4,3)$ là:

- A. 14,17 B. 22,77 C. 18,04 D. 18,9

Câu 26. Kết quả của phép tính $(-7,8) - (-4,3)$ là:

- A. -3,5 B. -12,1 C. -33,54 D. 3

Câu 27. Kết quả của phép nhân $(-4).(-6,25).3$ là:

- A. 25 B. -25 C. 75 D. -75

Câu 28. Kết quả của phép chia $4,5 : (-0,25)$ là:

- A. 1,125 B. -1,125 C. 18 D. -18

Câu 29. Dân số Việt Nam hiện nay là khoảng 97,3 triệu người, trong đó nam giới chiếm khoảng 54,13%. Số lượng nam giới Việt Nam nhiều hơn nữ giới Việt Nam là khoảng

- A. 7,04 triệu người B. 8,04 triệu người C. 9,04 triệu người D. 10,04 triệu người

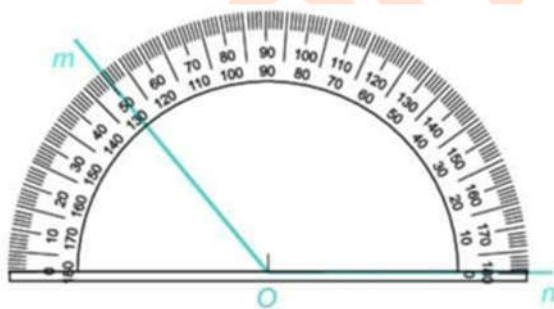
Câu 30. Trong một giải cờ vua quốc tế, một kì thủ thắng 36 trận trên tổng số 50 trận. Tỷ lệ trận thắng của kì thủ đó là:

- A. 0,7 B. 0,72 C. 0,74 D. 0,75

Câu 31. Cho bốn điểm A, B, C, D thẳng hàng, trong đó B nằm giữa A và C, C nằm giữa B và D. Độ dài các đoạn thẳng AB, BC, CD lần lượt là 3cm, 4cm và 4cm. Khẳng định nào dưới đây là chính xác?

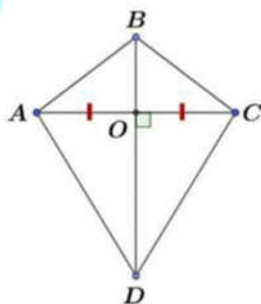
- A. B là trung điểm đoạn thẳng AC
B. C là trung điểm đoạn thẳng AD
C. B là trung điểm đoạn thẳng AD
D. C là trung điểm đoạn thẳng BD

Câu 32. Số đo góc mOn trong hình bên là



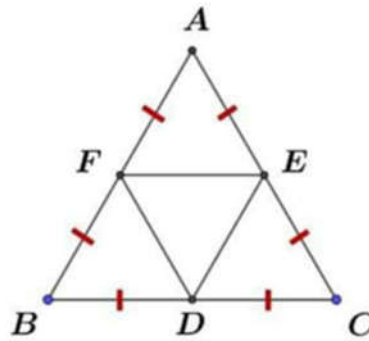
- A. 50° B. 60° C. 120° D. 130°

Câu 33. Bạn Dung làm một chiếc điều bằng giấy có hình dạng như hình bên. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào là chính xác?



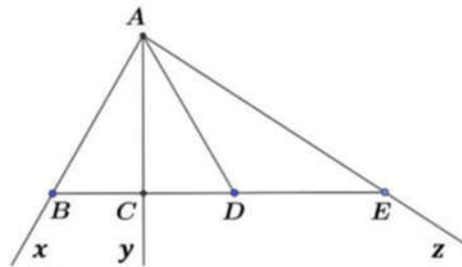
- A. O là trung điểm đoạn thẳng AC
B. O là trung điểm đoạn thẳng AD
C. O là trung điểm đoạn thẳng CD
D. O là trung điểm đoạn thẳng BD

Câu 34. Cho hình vẽ bên. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào dưới đây là không chính xác?



- A. E là trung điểm đoạn thẳng AC
- B. D là trung điểm đoạn thẳng BC
- C. F là trung điểm đoạn thẳng AB
- D. Tất cả đều sai.

Câu 35. Số tia trong hình vẽ dưới đây là:



- A. 3 tia
- B. 6 tia
- C. 4 tia
- D. 8 tia

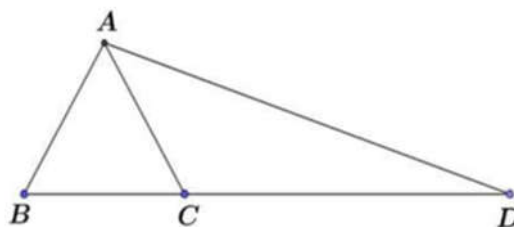
Câu 36. Cho ba điểm A, B, C thẳng hàng sao cho $AB = 10\text{cm}$; $BC = 6\text{cm}$; điểm C nằm giữa A và B. Độ dài đoạn thẳng AC là:

- A. 16cm
- B. 14cm
- C. 6cm
- D. 4cm

Câu 37. Cho đoạn thẳng $AB = 5\text{cm}$, M là trung điểm AB. Độ dài đoạn thẳng MA là:

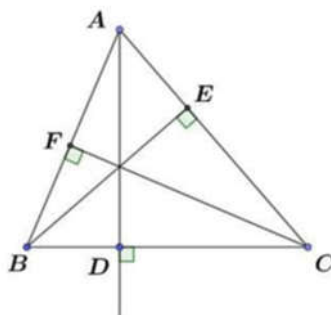
- A. 10cm
- B. 2,5cm
- C. 5cm
- D. 3cm

Câu 38. Hình vẽ bên có bao nhiêu góc tù?



- A. 0 góc tù
- B. 1 góc tù
- C. 2 góc tù
- D. 3 góc tù

Câu 39. Hình vẽ bên có bao nhiêu góc vuông?



- A. 4 góc vuông B. 8 góc vuông C. 10 góc vuông D. 12 góc vuông

Câu 40. Cho mười đường thẳng phân biệt, trong đó không có ba đường thẳng nào cùng đi qua một điểm. Số giao điểm được tạo bởi hai đường bất kì trong số mười đường thẳng đó là:

- A. 30 điểm B. 36 điểm C. 40 điểm D. 45 điểm

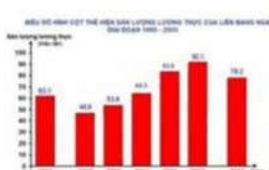
Câu 41. Bạn Hà đo nhiệt độ cơ thể (đơn vị là $^{\circ}C$) của 5 bạn trong lớp thu được dãy số liệu sau:

37; 36,8; 37,1; 36,9; 37

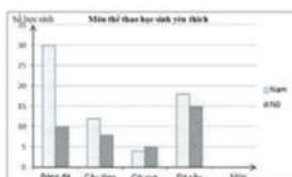
Bạn Hà đã dùng phương pháp nào để thu nhập số liệu trên?

- A. Quan sát B. Phỏng vấn C. Làm thí nghiệm D. Lập bảng hỏi

Câu 42. Trong các hình sau, hình nào là biểu diễn đồ cột đơn?



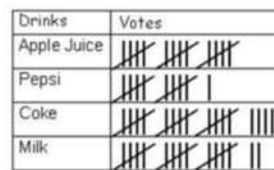
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 43. Khảo sát môn thể thao yêu thích của các bạn ở trong khối 6 thu được kết quả như bảng bên. Môn thể thao được các bạn nam yêu thích nhất là:

	Nữ	Nam
Bóng đá	9	36
Cầu lông	25	24
Bơi lội	18	21
Bóng rổ	11	20
Khác	5	7

- A. Cầu lông B. Bơi lội C. Bóng rổ D. Bóng đá

Câu 44. Khảo sát môn thể thao yêu thích của các bạn ở trong khối 6 thu được kết quả như bảng trên.

Môn thể thao được yêu thích nhất là:

	Nữ	Nam
Bóng đá	9	36
Cầu lông	25	24
Bơi lội	18	21
Bóng rổ	11	20
Khác	5	7

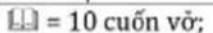
A. Cầu lông

B. Bơi lội

C. Bóng rổ

D. Bóng đá

Câu 45. Biểu đồ bên cho biết số vở của một cửa hàng sách bán được từ thứ hai đến thứ sáu. Tổng số vở bán được là:

Thứ	Số vở
Hai	
Ba	
Tư	
Năm	
Sáu	
 = 10 cuốn vở;  = 5 cuốn vở	

A. 420 cuốn

B. 430 cuốn

C. 425 cuốn

D. 415 cuốn

Câu 46. Gieo một con xúc xắc, sự kiện “Số chấm xuất hiện là số nguyên tố” xảy ra khi số chấm trên con xúc xắc là

A. 1;2;3;4;5;6

B. 1;3;5

C. 1;2;3;5

D. 2;3;5

Câu 47. Tung hai đồng xu đồng thời, số kết quả có thể xảy ra là:

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 48. Bạn Nam gieo đồng thời hai con xúc xắc. Sự kiện nào dưới đây không thể xảy ra?

A. Bạn Nam thu được số chấm là lẻ

B. Bạn Nam thu được số chấm là chẵn

C. Bạn Nam thu được đúng 14 chấm

D. Bạn Nam thu được đúng 2 chấm

Phần 2. Tự luận

Dạng 1. Phép tính với phân số và số thập phân

Bài 1: Tính giá trị của biểu thức (tính hợp lí nếu có thể):

a) $\frac{2}{5} - \frac{3}{8} + \frac{7}{6}$

b) $\frac{2}{3} + \left(\frac{5}{7} + \frac{-2}{3} \right)$

c) $\frac{-3}{7} \cdot \frac{2}{5} + \frac{2}{5} \cdot \frac{10}{7}$

d) $1,25 \cdot 6 \cdot (-8)$

e) $240 \cdot \frac{1}{3} - 240 \cdot 0,5 + \frac{1}{6} \cdot 240$

f*) $\frac{1}{2} + \frac{1}{6} + \frac{1}{12} + \frac{1}{20} + \frac{1}{30} + \frac{1}{42}$

Bài 2: Tìm x , biết:

a) $\frac{4}{3} : x = \frac{-8}{9}$

b) $0,75 - x = \frac{-3}{5}$

c) $\frac{x}{3} = \frac{2}{3} + \frac{-1}{7}$

d) $x + \frac{x}{2} + \frac{x}{3} + \frac{x}{6} = -12$

Dạng 2: Bài toán có lời văn

Bài 3: Một cuộc khảo sát học sinh khối 6 chỉ ra rằng có $\frac{3}{8}$ số học sinh thích mùa xuân, $\frac{1}{3}$ số học sinh thích mùa hạ, $\frac{5}{48}$ số học sinh thích mùa thu, và các học sinh còn lại thích mùa đông. Hỏi mùa nào được các bạn học sinh khối 6 yêu thích nhất?

Bài 4: Buổi tối (từ 19 giờ đến 21 giờ 30 phút), bạn Dũng định dành $\frac{1}{4}$ giờ để rửa bát, $\frac{1}{6}$ giờ để quét nhà và 1 giờ để làm bài tập. Thời gian còn lại bạn Dũng định dành để xem bộ phim kéo dài 1 giờ 15 phút. Hỏi bạn Dũng có đủ thời gian để xem hết phim không?

Bài 5: Để đọc hết cuốn truyện Harry Potter, bạn Hạnh đã thực hiện theo kế hoạch sau. Tuần 1, bạn Hạnh đọc hết $\frac{1}{3}$ cuốn truyện. Tuần 2, bạn Hạnh đọc hết $\frac{3}{5}$ phần truyện còn lại. Tuần 3, bạn Hạnh đọc đúng 80 trang nữa thì hoàn thành cuốn truyện. Hỏi cuốn truyện Harry Potter đó gồm bao nhiêu trang?

Dạng 3: Hình học

Bài 6: Cho I là trung điểm của đoạn thẳng AB , biết $IA = 2\text{cm}$. Tính độ dài đoạn thẳng AB

Bài 7: Cho đoạn thẳng $AB = 10\text{cm}$. Trên đoạn thẳng AB , lấy điểm C sao cho $AC = 8\text{cm}$. Lấy điểm N nằm giữa A và C sao cho C là trung điểm của BN . Tính độ dài đoạn thẳng NC và NB .